

**LỊCH HỌC BÙ, HỌC LẠI, HỌC CẢI THIẾN ĐIỂM VÀ HỌC VƯỢT**  
**HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2022 - 2023 (ĐỢT 1)**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

| TT | Lớp học phần                       | Số tiết | Số | Cán bộ giảng dạy                  | Tháng 6/2023                     |                                  |                        |                        |       | Tháng 7/2023 |    | Đơn vị    |
|----|------------------------------------|---------|----|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|------------------------|------------------------|-------|--------------|----|-----------|
|    |                                    |         |    |                                   | Tuần 47                          |                                  |                        |                        |       |              |    |           |
|    |                                    |         |    |                                   | Thứ 2                            | Thứ 3                            | Thứ 4                  | Thứ 5                  | Thứ 6 | Thứ 7        | CN |           |
|    |                                    |         |    |                                   | Ngày 26                          | 27                               | 28                     | 29                     | 30    | 1            | 2  |           |
| 1  | Nhập môn ngành 4_HL01              | 30      | 14 | Nguyễn Thị Huyền My               | Tiết học (1-5) A5- 202           | Tiết học (1-5) A5- 202           |                        |                        |       |              |    | Khoa KT   |
| 2  | Kinh tế chính trị MLN_HL02         | 38      | 28 | Vũ Thị Phương Dung                | Tiết học (1-5) A6- 301           |                                  |                        |                        |       |              |    | Khoa GDĐC |
| 3  | Trí tuệ nhân tạo_HL01              | 45      | 26 | Vũ Thị Phương                     | Tiết học (1-5) A5- 305           | Tiết học (1-5) A5- 305           |                        |                        |       |              |    | Khoa CNTT |
| 4  | Vi xử lý_HL01                      | 30      | 29 | Trần Thanh Sơn                    | Tiết học (1-5) A5- 303           | Tiết học (1-5) A5- 303           |                        |                        |       |              |    | Khoa ĐĐT  |
| 5  | Điện tử cơ bản_HL01                | 45      | 25 | Nguyễn Thị Hòa                    | Tiết học (1-5) A5- 503           | Tiết học (1-5) A5- 503           |                        |                        |       |              |    | Khoa ĐĐT  |
| 6  | Triết học Mác lê nin_HL01          | 58      | 25 | Trần Thị Ngọc Tâm<br>Mai Văn Thao | Tiết học (1-5) A5- 405<br>C. Tâm | Tiết học (1-5) A5- 405<br>C. Tâm |                        |                        |       |              |    | Khoa GDĐC |
| 7  | Lập trình hướng đối tượng_HL01     | 45      | 17 | Nguyễn Thị Thu Thủy               | Tiết học (1-5) A5- 402           | Tiết học (1-5) A5- 402           |                        |                        |       |              |    | Khoa CNTT |
| 8  | Kinh tế lượng_HL01                 | 45      | 15 | Nguyễn Thị Thu Trang              | Tiết học (1-5) A5- 201           | Tiết học (1-5) A5- 201           |                        |                        |       |              |    | Khoa KT   |
| 9  | Lý thuyết ô tô_HL01                | 30      | 15 | Đặng Huy Cường                    | Tiết học (1-5) A5- 401           | Tiết học (1-5) A5- 401           |                        |                        |       |              |    | Khoa CK   |
| 10 | Phát triển ứng dụng trên TBĐĐ_HL01 | 45      | 13 | Đinh Gia Trường                   | Tiết học (1-5) A6- 403           | Tiết học (1-5) A6- 403           | Tiết học (1-5) A6- 403 | Tiết học (1-5) A6- 403 |       |              |    | Khoa CNTT |

| TT | Lớp học phần                                | Số tiết | Số | Cán bộ giảng dạy  | Tháng 6/2023                         |                                      |                           |                           |       |       | Tháng 7/2023 | Đơn vị |             |
|----|---------------------------------------------|---------|----|-------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------|-------|--------------|--------|-------------|
|    |                                             |         |    |                   | Tuần 47                              |                                      |                           |                           |       |       |              |        |             |
|    |                                             |         |    |                   | Thứ 2                                | Thứ 3                                | Thứ 4                     | Thứ 5                     | Thứ 6 | Thứ 7 | CN           |        |             |
|    |                                             |         |    |                   | Ngày 26                              | 27                                   | 28                        | 29                        | 30    | 1     | 2            |        |             |
| 11 | Logic học_HL01                              | 30      | 8  | Trần Thị Thơm     | Tiết học (1-5)<br>A6- 102            | Tiết học (1-5)<br>A6- 102            |                           |                           |       |       |              |        | Khoa SPKT   |
| 12 | Thực hành hệ thống tiện nghi trên ô tô_HL01 | 68      | 6  | Trịnh Xuân Phong  | Tiết học (1-5)<br>X2 - TT<br>Ô tô NC | Tiết học (1-5)<br>X2 - TT<br>Ô tô NC |                           |                           |       |       |              |        | Khoa Cơ khí |
| 13 | Cấu trúc máy tính và giao diện_HL01         | 30      | 2  | Phạm Xuân Bách    | Tiết học (1-5)<br>A6- 203            | Tiết học (1-5)<br>A6- 203            |                           |                           |       |       |              |        | Khoa ĐĐT    |
| 14 | Truyền động dầu ép và khí nén_HL01          | 30      | 2  | Mai Thị Thêm      | Tiết học (1-5)<br>A5- 205            | Tiết học (1-5)<br>A5- 205            |                           |                           |       |       |              |        | Khoa ĐĐT    |
| 15 | Máy điện 1_HL01                             | 30      | 2  | Vũ Thị Thắng      |                                      |                                      |                           |                           |       |       |              |        | Khoa ĐĐT    |
| 16 | Rô bốt công nghiệp_HL01                     | 30      | 1  | Nguyễn Thị Duyên  | Tiết học (1-5)<br>A6-201             | Tiết học (1-5)<br>A6-201             |                           |                           |       |       |              |        | Khoa ĐĐT    |
| 17 | Thực hành vi xử lý_HL01                     | 68      | 1  | Vũ Tiến Lập       | Tiết học (1-10)<br>C- 503            | Tiết học (1-10)<br>C- 503            | Tiết học (1-10)<br>C- 503 | Tiết học (1-10)<br>C- 503 |       |       |              |        | Khoa ĐĐT    |
| 18 | Toán cao cấp 2_HL01                         | 30      | 29 | Nguyễn Đình Thi   | Tiết học (6-10)<br>A6-201            | Tiết học (6-10)<br>A6-201            |                           |                           |       |       |              |        | Khoa GDĐC   |
| 19 | Toán cao cấp 2_HL02                         | 30      | 41 | Trần Quang Thịnh  | Tiết học (6-10)<br>A6-103            | Tiết học (6-10)<br>A6-103            |                           |                           |       |       |              |        |             |
| 20 | Hệ quản trị CSDL_HL01                       | 45      | 29 | Đặng Thị Hiền     | Tiết học (6-10)<br>A6-203            | Tiết học (6-10)<br>A6-203            | Tiết học (6-10)<br>A6-203 | Tiết học (6-10)<br>A6-203 |       |       |              |        | Khoa CNTT   |
| 21 | Tiếng anh 1_HL01                            | 30      | 26 | Mai Thị Thanh Nga | Tiết học (6-10)<br>A6-303            | Tiết học (6-10)<br>A6-303            |                           |                           |       |       |              |        | Khoa GDĐC   |

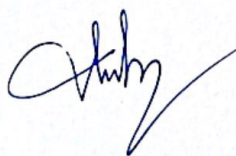
| TT | Lớp học phần                              | Số tiết | Số | Cán bộ giảng dạy       | Tháng 6/2023           |                        |                        |                        |                        |       | Tháng 7/2023 |  | Đơn vị    |
|----|-------------------------------------------|---------|----|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|-------|--------------|--|-----------|
|    |                                           |         |    |                        | Tuần 47                |                        |                        |                        |                        |       |              |  |           |
|    |                                           |         |    |                        | Thứ 2                  | Thứ 3                  | Thứ 4                  | Thứ 5                  | Thứ 6                  | Thứ 7 | CN           |  |           |
|    |                                           |         |    |                        | Ngày 26                | 27                     | 28                     | 29                     | 30                     | 1     | 2            |  |           |
| 22 | Điện tử công suất_HL01                    | 30      | 24 | Nghiêm Thị Thủy Nga    | Tiết học (6-10) A6-102 | Tiết học (6-10) A6-102 |                        |                        |                        |       |              |  | Khoa ĐĐT  |
| 23 | Lập trình API_HL01                        | 30      | 19 | Nguyễn Văn Trung       | Tiết học (6-10) A6-403 | Tiết học (6-10) A6-403 | Tiết học (6-10) A6-403 | Tiết học (6-10) A6-403 | Tiết học (6-10) A6-403 |       |              |  | Khoa CNTT |
| 24 | Thực hành thí nghiệm động cơ và ô tô_HL01 | 68      | 5  | Nguyễn Trung Kiên (B)  | Tiết học (6-10) X4-01  | Tiết học (6-10) X4-01  | Tiết học (6-10) X4-01  | Tiết học (6-10) X4-01  |                        |       |              |  | Khoa CK   |
| 25 | Kỹ thuật Audio và Video_HL01              | 30      | 5  | Phạm Văn Phi           | Tiết học (6-10) A5-201 | Tiết học (6-10) A5-201 |                        |                        |                        |       |              |  | Khoa ĐĐT  |
| 26 | Kỹ thuật PLD và Asic_HL01                 | 30      | 5  | Cao Văn Thế            | Tiết học (6-10) A5-202 | Tiết học (6-10) A5-202 |                        |                        |                        |       |              |  | Khoa ĐĐT  |
| 27 | An toàn điện_HL01                         | 30      | 1  | Trần Thị Hiền          | Tiết học (6-10) A6-301 | Tiết học (6-10) A6-301 |                        |                        |                        |       |              |  | Khoa ĐĐT  |
| 29 | Lịch sử Đảng CSVN_HL01                    | 38      | 56 | Trần Thị Thùy Ninh     |                        |                        | Tiết học (1-5) A6- 201 | Tiết học (1-5) A6- 201 |                        |       |              |  | Khoa GDĐC |
| 30 | Vật lý đại cương_HL01                     | 48      | 28 | Trịnh Thế Anh          |                        |                        |                        |                        |                        |       |              |  | Khoa GDĐC |
| 31 | Toán rời rạc_HL01                         | 45      | 19 | Tô Đức Nhuận           |                        |                        | Tiết học (1-5) A5- 202 | Tiết học (1-5) A5- 202 |                        |       |              |  | Khoa CNTT |
| 32 | Vật liệu kỹ thuật 2_HL01                  | 30      | 15 | Vũ Văn Khánh           |                        |                        | Tiết học (1-5) A5- 303 | Tiết học (1-5) A5- 303 |                        |       |              |  | Khoa CK   |
| 33 | Kiến trúc máy tính_HL01                   | 30      | 15 | Nguyễn Thị Thu Hằng    |                        |                        | Tiết học (1-5) A6-101  | Tiết học (1-5) A6-101  |                        |       |              |  | Khoa CNTT |
| 34 | Đo lường điện và thiết bị đo_HL01         | 30      | 15 | Trần Thị Nhung         |                        |                        | Tiết học (1-5) A6-104  | Tiết học (1-5) A6-104  |                        |       |              |  | Khoa ĐĐT  |
| 35 | Kế toán doanh ngh                         | 45      | 15 | Nguyễn Thị Phương Dung |                        |                        | Tiết học (1-5) A6-103  | Tiết học (1-5) A6-103  |                        |       |              |  | Khoa KT   |

| TT | Lớp học phần                        | Số tiết | Số | Cán bộ giảng dạy    | Tháng 6/2023 |       |                        |                        |       |       |    | Tháng 7/2023 |           | Đơn vị |
|----|-------------------------------------|---------|----|---------------------|--------------|-------|------------------------|------------------------|-------|-------|----|--------------|-----------|--------|
|    |                                     |         |    |                     | Tuần 47      |       |                        |                        |       |       |    |              |           |        |
|    |                                     |         |    |                     | Thứ 2        | Thứ 3 | Thứ 4                  | Thứ 5                  | Thứ 6 | Thứ 7 | CN |              |           |        |
|    |                                     |         |    |                     | Ngày 26      | 27    | 28                     | 29                     | 30    | 1     | 2  |              |           |        |
| 37 | Kinh tế chính trị MLN_HL01          | 38      | 44 | Nguyễn Thành Nam    |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 38 | Tư tưởng HCM_HL01                   | 38      | 27 | Trần Thị Ngọc       |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 39 | Kỹ thuật số_HL01                    | 30      | 23 | Hoàng Thị Phương    |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa ĐĐT  |        |
| 40 | Tổ chức quản lý sản                 | 30      | 21 | Nguyễn Thị Huyền My |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa KT   |        |
| 41 | Toán chuyên đề 1_HL01               | 30      | 32 | Nguyễn Đình Thi     |              |       | Tiết học (6-10) A6-303 | Tiết học (6-10) A6-303 |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 42 | Toán chuyên đề 1_HL02               | 30      | 31 | Trần Quang Thịnh    |              |       | Tiết học (6-10) A6-201 | Tiết học (6-10) A6-201 |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 43 | Máy nâng chuyên_HL01                | 30      | 19 | Lê Thanh            |              |       | Tiết học (6-10) A6-102 | Tiết học (6-10) A6-102 |       |       |    |              | Khoa CK   |        |
| 44 | Giáo dục thể chất 3_HL01            | 34      | 21 | Trần Văn Đồng       |              |       | Tiết học (6-10) A6-101 | Tiết học (6-10) A6-101 |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 45 | Thực hành CAD_HL01                  | 34      | 14 | Trần Văn Biên       |              |       | Tiết học (6-10) A4-201 | Tiết học (6-10) A4-201 |       |       |    |              | Khoa ĐĐT  |        |
| 46 | Lịch sử các học thuyết kinh tế_HL01 | 30      | 11 | Phạm Thị Thu Hương  |              |       | Tiết học (6-10) A6-104 | Tiết học (6-10) A6-104 |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 47 | Tiếng anh CN Điện_HL01              | 30      | 11 | Trần Thị Vân        |              |       | Tiết học (6-10) A6-103 | Tiết học (6-10) A6-103 |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 48 | Toán cao cấp 1_HL01                 | 30      | 34 | Ngô Thanh Bình      |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 49 | Hóa học đại cương_HL01              | 32      | 17 | Phạm Thị Hường      |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa GDĐC |        |
| 50 | Công nghệ cảm biến_HL01             | 30      | 19 | Đào Thị Hằng        |              |       |                        |                        |       |       |    |              | Khoa ĐĐT  |        |

| TT | Lớp học phần                      | Số tiết | Số | Cán bộ giảng dạy     | Tháng 6/2023                                                                                                                                                                        |                           |                           |                           |                           | Tháng 7/2023              |    | Đơn vị    |
|----|-----------------------------------|---------|----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----|-----------|
|    |                                   |         |    |                      | Tuần 47                                                                                                                                                                             |                           |                           |                           |                           |                           |    |           |
|    |                                   |         |    |                      | Thứ 2                                                                                                                                                                               | Thứ 3                     | Thứ 4                     | Thứ 5                     | Thứ 6                     | Thứ 7                     | CN |           |
|    |                                   |         |    |                      | Ngày 26                                                                                                                                                                             | 27                        | 28                        | 29                        | 30                        | 1                         | 2  |           |
| 51 | Tài chính doanh nghiệp_HL01       | 45      | 14 | Nguyễn Thị Bích Thủy |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa KT   |
| 52 | Vẽ và thiết kế trên máy tính_HL01 | 30      | 13 | Hoàng Thị Diệu       |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CK   |
| 53 | Tiếng anh CN kinh tế_HL01         | 30      | 24 | Phạm Thanh Bình      |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa GDĐC |
| 54 | Chủ nghĩa xã hội khoa học_HL01    | 38      | 15 | Ngô Thị Thùy         |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa GDĐC |
| 55 | Vẽ kỹ thuật_HL01                  | 30      | 10 | Bùi Thị Tuyết Nhung  |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CK   |
| 56 | Pháp luật đại cương_HL01          | 32      | 20 | Đặng Thị Thu Phương  |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa GDĐC |
| 57 | Nguyên lý động cơ đốt trong_HL01  | 30      | 18 | Phạm Văn Trường      |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CK   |
| 58 | Kế toán tài chính 2_HL01          | 45      | 28 | Lê Thị Hồng Tâm      |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa KT   |
| 59 | Lập trình Java nâng cao_HL01      | 45      | 25 | Bùi Thị Thảo         |                                                                                                                                                                                     |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CNTT |
| 62 | Toán chuyên đề 2_HL01             | 30      | 2  | Trần Quang Thịnh     | Tiết học (1-5)<br>A5- 303                                                                                                                                                           | Tiết học (1-5)<br>A5- 303 | Tiết học (1-5)<br>A5- 303 | Tiết học (1-5)<br>A5- 303 | Tiết học (1-5)<br>A5- 303 | Tiết học (1-5)<br>A5- 303 |    | Khoa GDĐC |
| 63 | Đồ án cơ sở ngành_HL01            | 48      | 2  | Trần Văn Biên        | - SV liên hệ với khoa Điện, Điện tử để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa Điện, Điện tử phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023. |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa ĐĐT  |
| 64 | Đồ án Ứng dụng CN                 | 48      | 1  | Nguyễn Văn Vũ        | - SV liên hệ với khoa CNTT để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa CNTT phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023.                   |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CNTT |
| 65 | Đồ án chi tiết máy_HL01           | 48      | 6  | Mai Văn Hồng         | - SV liên hệ với khoa Cơ khí để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa Cơ khí phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023.               |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CK   |
| 66 | Đồ án chuyên môn ô tô_HL01        | 48      | 4  | Trần Thanh Tâm       | - SV liên hệ với khoa Cơ khí để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa Cơ khí phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023.               |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa CK   |
| 67 | Tiểu luận KTCT_HL01               | 48      | 2  | Nguyễn Thành Nam     | - SV liên hệ với khoa GDĐC để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa GDĐC phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023.                   |                           |                           |                           |                           |                           |    | Khoa GDĐC |

| TT | Lớp học phần                             | Số tiết | Số số | Cán bộ giảng dạy   | Tháng 6/2023                                                                                                                                                      |       | Tháng 7/2023 |       | Đơn vị |       |       |           |
|----|------------------------------------------|---------|-------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------|-------|--------|-------|-------|-----------|
|    |                                          |         |       |                    | Tuần 47                                                                                                                                                           |       |              |       |        |       |       |           |
|    |                                          |         |       |                    | Thứ 2                                                                                                                                                             | Thứ 3 | Thứ 4        | Thứ 5 |        | Thứ 6 | Thứ 7 | CN        |
|    |                                          |         |       |                    | Ngày 26                                                                                                                                                           | 27    | 28           | 29    |        | 30    | 1     | 2         |
| 68 | Tiểu luận Chủ nghĩa xã hội khoa học_HL01 | 48      | 1     | Phạm Thị Thu Hương | - SV liên hệ với khoa GDĐC để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa GDĐC phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023. |       |              |       |        |       |       | Khoa GDĐC |
| 69 | Đồ án Kỹ thuật lập trình_HL01            | 96      | 2     | Nguyễn Văn Vũ      | - SV liên hệ với khoa CNTT để nhận giáo viên hướng dẫn trước ngày 19/06/2023;<br>- Khoa CNTT phân công GV hướng dẫn và cho SV bảo vệ đồ án xong trước 30/07/2023. |       |              |       |        |       |       | Khoa CNTT |

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



**Ngô Thanh Bình**